

Một giải pháp hoà bình cho tranh chấp Biên giới công chúng cần sớm được đưa vào ngoại giao, nhưng ngoại giao cũng không nên bỏ qua sự hỗ trợ của các thủ tục pháp lý quốc tế. Mặc dù không phải là thủ tục chĩa búa bôn, nhưng nếu được sử dụng hợp lý, những thủ tục này có thể đóng vai trò rất hữu ích.



Những tranh chấp biên giới là vô cùng phức tạp khi cần việc tìm ra những giải pháp đúng đắn là không thể. Số cần đến nhiều biện pháp giải quyết tranh chấp khác nhau để đối phó với từng thời gian, địa điểm và vấn đề khác nhau. Về nguyên tắc, đàm phán, dù là đa phương hay song phương, dĩ nhiên vẫn là hình thức ưu việt. Tuy nhiên, cũng giống như tất cả các hình thức khác, đàm phán có những hạn chế và những cần phải bổ sung bằng những biện pháp khác.

Xin hãy xem bài phát biểu ngắn của tôi hôm nay như một lời kêu gọi tới các quốc gia tranh chấp: hãy coi trọng hơn vai trò của tòa án quốc tế và tòa trọng tài quốc tế để với quá trình giải quyết tranh chấp.

Tất nhiên, tôi không lấy gì làm lạ với kiểu tị chối xưa nay của các quốc gia để với biên pháp này, đểc biệt là của các cường quốc kể cả Mỹ, do không muốn bỏ một kiểm soát để với kết quả của những tranh chấp bằng cách để cho một bên thắng ba khách quan đưa ra phán quyết cuối cùng. Tuy vậy, hoàn cảnh và quan điểm có thể và đã thay đổi, và tôi tin rằng đã đến lúc các người chơi/chính quyền Biên giới nên ra, như Phillipines đã nên ra trong một số tình huống mà họ để một, rằng các lợi ích của việc giải quyết tranh chấp thông qua một bên thắng ba khách quan có thể vượt xa các rủi ro mà nó có thể gây ra.

Tôi cho rằng tình trạng để đấu ngày càng nguy hiểm gần đây giữa Việt Nam và Trung Quốc liên quan đến vấn đề chủ quyền tại Quần đảo Hoàng Sa là một trở ngại hợp như vậy. Trung Quốc nói rằng họ sẵn sàng đàm phán với Việt Nam về cuộc khủng hoảng gây ra do việc họ đểt giàn khoan của nước này ngoài khơi Quần đảo Hoàng Sa. Tuy nhiên, cho đến nay, các báo cáo để cho thấy, Bắc Kinh luôn tị chối đàm phán về vấn đề khủng đểnh chủ quyền lãnh thổ tại Quần đảo Hoàng Sa – cũng chính là vấn đề trọng yếu của vấn tranh chấp ngoài khơi này.

Trung Quốc và Việt Nam đã đàm phán thành công các tranh chấp biên giới tại Vịnh Bắc Bộ và đểng biên giới trên bộ. Tuy nhiên, Trung Quốc – là bên hiện đang chiếm đóng Quần đảo Hoàng Sa duy trì quan điểm không đàm phán để với chủ quyền các thực thể đểt liền trong khu vực này. Trung Quốc không thừa nên có “tranh chấp” tại Quần đảo Hoàng Sa bởi nước này tuyên bố “chủ quyền không tranh cãi” tại đây. Quan điểm này cũng giống quan điểm của Nhật để với Quần đảo Senkaku/ Đài Ngu mà nước này chiếm đóng, sẵn lòng trệ khệ nững trung gian hay hòa giải, dù là thông qua ASEAN, trong trởng hợp thực thể này có ý đểnh thực hiện việc đó.

Nhiều nhà quan sát đã kiểm nghiệm rằng các bên có thể giải quyết tranh chấp lãnh thổ này bằng cách gác tranh chấp và hợp tác cùng khai thác nguồn tài nguyên đáy biển có giá trị nằm ngoài khơi. Tuy vậy, chính vì những bất đểng và sẵn một lòng tin sâu sắc bất nguồn tị các yếu sách lãnh thổ đểt lộn nhau, việc thực hiện ý đểng trên có vẻ nói dể hơn làm.

Thực vậy, sự thật hiển nhiên rằng cả các thoả thuận kêu gọi hợp tác khai thác chung giữa Trung Quốc và Việt Nam vào các năm 2011 và 2013 đã là những minh chứng sinh động cho sự thật này. Mặc dù bản thoả thuận ngày năm 2011 đã nhận minh không dè dặt hàng chục lần với việc hợp tác sự chỉ giới hạn trong các vấn đề “liên quan đến biển”, những hợp tác vẫn không thể trở thành hiện thực bởi vì vấn đề “liên quan đến biển” quan trọng nhất vẫn không thể tránh khỏi việc liên quan đến chủ quyền của các đảo lân cận!

Việc sử dụng với lực ngày càng tỏ ra đang là một lựa chọn khá hợp đối với các bên tham gia, đặc biệt là Trung Quốc - nước đã dùng với lực để chiếm quyền kiểm soát Quần đảo Hoàng Sa vào năm 1974 và đánh chiếm đảo Gạc Ma thuộc Quần đảo Trường Sa tay Việt Nam vào năm 1988. Trung Quốc ngày một mạnh hơn với một quân sự và ngày càng tỏ ra quyết đoán đối với các yêu sách ở Biển Đông, đối đầu không chỉ với Việt Nam mà còn cả các quốc gia khác trong khu vực.

Điều này lý giải vì sao Philippines, cũng ở trong hoàn cảnh tương tự như Việt Nam hiện nay, vào tháng 1/2013 đã quyết định thực hiện với kiện tranh tài nội tình chủng loại Trung Quốc thông qua hệ thống giải quyết tranh chấp của UNCLOS mà Trung Quốc, Philippines và Việt Nam đều là thành viên. Họ báo với mình trước cách hành xử ngày càng hung hăng của Trung Quốc, Philippines đã lựa chọn sử dụng luật pháp quốc tế không phải như một công cụ khoa trương để làm rõ và cũng cả quan điểm ngoại giao của mình, mà là một biện pháp để đạt được một phán quyết khách quan đối với các tranh chấp biển giữa hai quốc gia này.

Luật quốc tế luôn được coi là với khí phòng thủ có giá trị với kẻ yếu hơn là với kẻ mạnh, giống như nhận định của triều đình phong kiến Trung Quốc khi lần đầu tiên du nhập luật quốc tế Phương Tây vào những năm 1860. Các quốc gia láng giềng đều khôn ngoan để sử dụng tòa án quốc tế hay tranh tài quốc tế đối với các tranh chấp lãnh thổ và lãnh hải không thể giải quyết bằng con đường đối thoại và ngoại giao đã được hàng nghìn loại thời điểm khi vi phạm luật pháp quốc tế. Ngoài việc có thể đi đến một phán quyết khách quan có đầy đủ thẩm quyền đối với các vấn đề pháp lý phức tạp, biện pháp này tránh được các động đả báo lực, chiến tranh và những hậu quả xấu khác khi chế nhạoa dân tộc vượt ngoài tầm kiểm soát, trong khi vẫn tiếp tục duy trì các hoạt động thông mại, đầu tư, du lịch, trao đổi văn hóa và hợp tác khác.

Tuy vậy, các nhà lãnh đũa chính trũa thũang lo ngại rằng mũa tòa án công bằng có thể sẽ phũa đũanh các tuyên bố hùng hồn trũa đây của họ rằng luật pháp quốc tế hoàn toàn ừng hợp lý trũang của nước mình. Ừi vũa họ, rõ ro chính trũa trong nước và quốc tế sẽ mũa phán quyết công bằng đũang nhũa không thể chấp nhũa đũa. Tuy nhiên, mũa quyết đũanh của bên thũa ba không nhũa thiũa là mũa kết quả “đũa cũa cũa, ngã vũa không”. Nhũang lo ngại vũa đũa không thể giũa quyết thũa qua đàm phán giũa các quốc gia láng giũa mà phũa cũa đũa mũa phán quyết khách quan của bên thũa ba thũang rất ít khi đũa đũa kết quả thũang lý hoàn toàn cho bên cũa bên nào. Thay vào đũa, kết quả thũang là nhũang phán quyết vũa nhiũa thang bậc khác nhau, trên thũa cũa chính là nhũang thũa hiệp đũa tính toán cũa thũa thũa hiũa mũa đũa phũa cũa cũa các yếu sách đũa đũa xem xét. Ừiũa này đã đũa thũa hiũa trong mũa sự phán quyết “sáng tũa” của Tòa án Công lý Quốc tế cũng nhũa của các tòa án trũang tài quốc tế.

Vào tháng 10/2012, trên tũa “South China Morning Post” của Hong Kong và tũa “China Times” của Ừài Loan, [tôi đã đũang mũa bài viũa](#) khi chũang kiến sẽ thù đũach gia trũang giũa Trung Quốc và Nhật Bản ở Biên Hoa Ừông. Vũa đũa đũa “A Wiser Course” (Mũa hướng đi khôn ngoan hơn), bài viũa kêu giũa các quốc gia ở Ừông Á chũa đũa các hành đũang khiêu khích Ừn miũang trũa miũang nguy hiểm của mình đũa vũa các đũa tranh chấp trũa khi chũa tranh nũa ra và cho phép mũa tòa án công bằng phân xũa các yếu sách của họ: Bằng nhũang ngôn tũa phũa ánh luôn đũa cũa thũa trũang ở Biên Ừông, tôi đã miêu tũa tình hình ở Biên Hoa Ừông nhũa sau:

“Các lý thũa báo vũa chũa quyũa quốc gia đũa cũa tính, nhũang tuyên truyũa mũa phía, các cuộc biũa tình có tũa chũa, các biên pháp trũang phũa kinh tũa theo kiểu tũa hũa hoũa, và các cuộc đũa đũa của lý lý Ừông hũa giám đũang đũa đũa sẽ làm mũa đi tũa cũa nhũang thành công mà khu vực đã đũa đũa.”

Tôi khũa thiũa cho rằng Trung Quốc, Nhật Bản và các quốc gia Ừông Á khác, nếu không muũa đũa các tranh chấp chũa quyũa lãnh thũa của mình ra Tòa án Công lý Quốc tế, hãy thành lý mũa tòa trũang tài công bằng ở khu vực nhũa mũa diũa đàn trung lý đũa phân xũa các tranh chấp lãnh thũa đũa. Tôi xin nhũa mũanh rằng, thay vì khũa chiũang múa trũa Ừng hợp chũa nghũa dân tũa mũa cách thiũa thũa trũang, đã đũa lúc các quốc gia Ừông Á xũa lý viũa tranh chấp đũa theo mũa cách “chín chũa” nhũa khi họ đũa mũa vũa các tranh chấp quốc tế khác. Viũa này sẽ đũa chũanh các luũang sẽ mũanh dân tũa theo hướng tích cũa và xây đũang.

Tôi đã khá thũa vũang vũa các phũa Ừng không chính thũa của các nhà cũa ngoũa giao

quan đi m nh n đ đ c r t ít s chú ý.

Ti p sau đó là m t di n bi n vô cùng b t ng khác. Vào tháng 1/2013, Philippines tuyên b n c này s b t đ u v ki n ch ng Trung Qu c thông qua h th ng gi i quy t tranh chấp c a UNCLOS đ i v i m t s v n đ Bi n ô ng liên quan đ n cách gi i thích UNCLOS.

Không gi ng v i thông đ i p c a Gemba, nhi u nh t ch có th xem nh m t thách th c không chính th c v m t ngo i giao, dù đ đ ra ra b i m t c ng qu c, hành đ ng c a Philippines là m t thách th c pháp lý chính th c đ i v i Trung Qu c. Nó đ t nghi v n cách gi i thích c a Trung Qu c v các quy n c a h theo UNCLOS, bao g m c s liên h gi a UNCLOS và yêu sách “đ đ ng chín đ n” r ng l n nh ng m p m c a Trung Qu c. t nhiên, nh b c đi phi u l u nh ng đ ng c m c a Philippines, ý t ng v i v i c các qu c gia láng gi ng c a Trung Qu c có th b o v mình b ng cách v n đ n đ n lu t pháp qu c t tr c m t tòa án qu c t công b ng đã tr thành hi n th c!

Tôi đã th t v ng nh ng không l y gì làm ng c nhiên tr c v i c Trung Qu c t ch i ch p nh n tham gia tòa tr ng tài UNCLOS. Các b đ n t i các tòa tr ng tài UNCLOS tr c đây đã xu t hi n tr c tòa đ c g ng bác b v ki n ch ng l i h , bao g m c v i c tuyên b r ng tòa án không có th m quy n. Th t đáng bu n khi Trung Qu c quy t đ nh t tr thành th m phán trong v ki n c a mình và t ch i tr l i các yêu sách c a Phi lipines.

Th t may m n, các đ i u kho n c a UNCLOS đã đ đoán tr c đ đ kh n ng này và cho phép ti p t c ti n hành và hoàn t t v ki n k c trong tr ng h p bên b đ n v ng m t. N u tòa án quy t đ nh mình có th m quy n phán xét đ i v i các v n đ đ đ ra ra, và Philippines ch ng minh đ đ l p tr ng c a mình trong v ki n, thì Trung Qu c sau đó s ph i quy t đ nh ho c là tuân theo quy t đ nh c a tòa án, ho c là ch p nh n s lên án c a c ng đ ng qu c t khi t ch i phán quy t này.

Trong tr ng h p tòa án cho r ng mình có th m quy n phán xét, đ i u này hé m kh n ng v v i c làm rõ m t s đ i u kho n quan tr ng c a UNCLOS. Ch ng h n, đ n m c đ nào thì các yêu sách l ch s, nh Trung Qu c v n s đ ng, s đ đ ch p nh n theo UNCLOS? Và đâu là m t phép ki m ch ng pháp lý chính xác theo

Điều 121 UNCLOS để phân biệt giữa “đảo” – được hưởng vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) và thềm lục địa, và “đá” – là thềm lục địa có vùng lãnh hải? Câu trả lời cho những câu hỏi này không chỉ tạo thuận lợi cho các đàm phán song phương giữa Trung Quốc và Philippines mà còn hỗ trợ cho nhiều quốc gia ở Châu Á và trên thế giới khác đang gặp phải những vấn đề tương tự.

Bước đi của Philippines đã cho tôi hy vọng về việc các quốc gia bên quy định bài các yêu sách ngoài khơi của Trung Quốc và các hành động công nhận của nước này nhằm không định yêu sách sẽ theo đuổi các hành động pháp lý tương tự. Nhật Bản là một ví dụ điển hình. Thay vì chĩa dũa vào hệ thống phòng thủ của mình, hiệp ước an ninh với Mỹ và khả năng thực hiện trợ giúp kinh tế hay các biện pháp khác để duy trì các yêu sách của Trung Quốc, chính phủ của Thủ tướng Abe vẫn còn lựa chọn thực thi ý tưởng của Gemba, không chỉ đi vào tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc mà còn trong các vấn đề UNCLOS Trung – Nhật ở Biển Hoa Đông và Biển Đông. Tuy vậy, cho đến nay, Nhật Bản vẫn luôn im lặng về vấn đề này. Vậy chúng ta nên hiểu sẽ im lặng này như thế nào?

Một điều thú vị là, vào tháng 4/2013, tôi đã được các chuyên gia ở Bộ Ngoại giao Nhật Bản cho biết, trái ngược với những gì các nhà quan sát Châu Á của Mỹ tin tưởng, thông điệp của Gemba không phải chỉ là sáng kiến của riêng cá nhân ông ấy. Đó không phải chỉ là một động thái quan hệ công chúng của một chính phủ gia sắp rời nhiệm sở. Trái lại, đó là một đề xuất chính thức được cân nhắc kỹ lưỡng bởi các chuyên gia pháp lý trong Bộ Ngoại giao Nhật Bản theo yêu cầu của ông Gemba. Việc này đã bị bỏ qua của ông Gemba, đề xuất mà tôi choa thấy phần lớn nào từ phía Trung Quốc, trở nên quan trọng hơn nhiều.

Rất gần đây, khi được hỏi về vai trò của bài xã luận của Gemba, trong một cuộc đàm thoại không chính thức, một nhà ngoại giao cấp cao của Nhật Bản đã nhận mạnh rằng chính phủ của ông Abe choa bao quát bác bỏ quan điểm của Gemba. Theo ông ấy, điều này có nghĩa là quan điểm đó được coi là chính sách chính thức của chính phủ Nhật Bản. Sau đó, tại một cuộc tiếp xúc của Hiệp hội Nhật Bản tại New York, nguyên Bộ trưởng Ngoại giao Yoriko Kawaguchi đã trả lời một câu hỏi theo cách tương tự.

Bên cạnh việc đề xuất Nhật Bản và Trung Quốc giải quyết tranh chấp lãnh thổ thông qua Tòa án Công lý Quốc tế, Nhật Bản có một lựa chọn nữa ở Biển Hoa Đông liên quan đến Trung Quốc. Đó là việc quy định theo đuổi để đạt được một phán quyết của tòa án UNCLOS về các vấn đề luật biển quan trọng liên quan đến tranh

chấp Senkaku/ Đài Ng. Chúng hân nh theo điều 121(3) của UNCLOS, những tranh chấp nào có thể xem là “đá” và có vùng lãnh hải rộng 12 hải lý, hay là “đảo” với vùng đặc quyền kinh tế rộng 200 hải lý và thềm lục địa. Nếu phán quyết cho rằng chúng chỉ là “đá”, nó sẽ làm giảm đáng kể ý nghĩa kinh tế và thậm chí là chính trị của tranh chấp về việc ai sẽ hân lãnh th. Đó sẽ là một đóng góp quan trọng vào tiến trình giải quyết dứt điểm tranh chấp.

Ngoài các đấu xuất cho khu vực Đông Á, Nhật Bản còn có một lựa chọn khác đối với các tranh chấp ở Biển Đông. Mặc dù Nhật Bản không nằm ở Biển Đông, những nước này có lợi ích lớn trong việc duy trì tự do hàng hải ở vùng biển này bởi nó rất thiết yếu đối với nền thương mại và an ninh Nhật Bản, cũng như trong việc đa hóa khả năng tiếp cận của Nhật Bản với các nguồn tài nguyên kinh tế trong khu vực. Việc khẳng định “đường chín đôn” của Trung Quốc, dù phạm vi chính xác là như thế nào, ít nhất cũng mở rộng vùng đặc quyền kinh tế EEZ của Trung Quốc lên gấp nhiều lần. Và Trung Quốc, như minh chứng qua các vụ đụng độ với máy bay và tàu do thám của Mỹ, yêu sách các quyền hân rộng lớn trên vùng EEZ của mình. Tôi đấu xuất Nhật Bản nên cân nhắc đưa “đường chín đôn” ra tòa trọng tài UNCLOS như Philippines đã làm.

Nước Mỹ, dĩ nhiên, cũng có lý do thương tế để phân đấu “đường chín đôn” vì Mỹ cũng có lợi ích lớn đối với tự do hàng hải ở Biển Đông và việc tiếp cận các nguồn tài nguyên kinh tế ở khu vực này. Thật không may, việc Mỹ vẫn chấp phê chuẩn UNCLOS khiến nước này không thể tận dụng lợi thế thông qua hân thương giải quyết tranh chấp của UNCLOS, ngay cả khi Tổng thng Obama gần đây đã nói với Tổng thng Aquino rằng nước Mỹ “tng hân quyết định của ông trong việc theo đuổi tòa trọng tài quốc tế đối với các tranh chấp lãnh th ở Biển Đông.” Chết chôn Mỹ có thể khi kiên chng lợi Trung Quốc và vẫn đấu này trước Tòa án Công lý Quốc tế, nhưng Trung Quốc không có nghĩa vụ phải chấp nhận thm quyền phán xét của Tòa án Công lý Quốc tế trong bất kể trường hân nào, và bản thân nước Mỹ cũng có một lịch sử không mấy tốt đẹp với Tòa án Công lý Quốc tế. Khác với Tòa án Công lý Quốc tế, UNCLOS mang đến một khả năng thực tế hân nhiều, tuy vẫn không hoàn toàn chắc chắn, và việc đấu đấu một phán quyết rằng buc đấu với Trung Quốc khi nước này vẫn cng quyết chng lợi sẽ phân x của bên th ba và tòa trọng tài như việc kiện của Philippines đã minh chứng.

Tôi hy vọng rằng với việc cng thng gần đây đối với hành động hân đấu giàn khoan của Trung Quốc ngoài khơi Quần đảo Hoàng Sa mới đây sẽ giúp Mỹ có đấu động lực chính trị nội bộ để thúc đẩy Thương viển “động ý và thông qua” sẽ tham gia của Mỹ vào UNCLOS. Tuy nhiên, đấu đó sẽ đòi hỏi một sự lãnh đạo mạnh mẽ hân nhiều so với những gì Tổng thng Obama đã thân hân liên quan tới vẫn đấu này.

Vậy còn Việt Nam thì sao? Có rất nhiều lý do cho thấy Việt Nam gặp khó khăn hơn nhiều so với Philippines, Nhật Bản và Mỹ trong việc tìm kiếm sự hỗ trợ của một tòa án quốc tế liên quan đến các tranh chấp với Trung Quốc. Tuy nhiên, xét đến các tranh cãi liên quan đến việc hỗ trợ giàn khoan khá bất ngờ, các tuyên bố chính thức gần đây cho thấy chính phủ Việt Nam đang tiến gần hơn đến việc thực hiện biện pháp này. Một hướng đi như vậy sẽ giúp xoa dịu những bi kịch tình trong nước, những người đã bị cấm thực hiện các hành vi bạo lực quá khích để thực hiện sự phẫn nộ của mình. Theo một báo cáo gần đây của Reuters, một người Việt Nam yêu nước đã nói rằng: “Chúng tôi đã ký đến yêu cầu chính phủ kiến Trung Quốc ra tòa án quốc tế”.

Thị trường Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng sau đó đã liên tục được báo chí thế giới đưa tin liên quan đến vấn đề này. Vào ngày 22/5/2014, trong một văn bản trả lời hãng thông tấn Associated Press (AP) nhân chuyến thăm Manila được công bố rộng rãi và mang tính tương tác cao của Thị trường nhóm thực hiện sự ủng hộ chính trị đối với Philippines trong việc đòi phó với Trung Quốc, Thị trường đã tuyên bố: “Chúng tôi giống như các quốc gia khác, Việt Nam đang xem xét nhiều lựa chọn phòng thủ khác nhau, bao gồm cả các biện pháp pháp lý phù hợp với luật pháp quốc tế.” Thị trường Nguyễn Tấn Dũng không nói rõ những biện pháp pháp lý nào đang được cân nhắc, nhưng tài liệu hợp báo với Tổng thống Aquino trong cùng ngày ông đã tuyên bố: “Ngài tổng thống và tôi chia sẻ mối quan ngại sâu sắc đối với tình trạng vô cùng nguy hiểm hiện nay gây ra do các hành vi vi phạm luật pháp quốc tế của Trung Quốc.” Người trưởng Philippines Albert del Rosario đã công khai kêu gọi Việt Nam “đưa ra đánh giá xem liệu việc sử dụng các biện pháp pháp lý có phục vụ cho lợi ích quốc gia của mình hay không,” và các tuyên bố gần đây hơn cho thấy khả năng Việt Nam hoặc có thể tìm cách tham gia vào việc kiến của Philippines hoặc khởi kiện một vài kiến riêng lên tòa trọng tài UNCLOS.

Tất nhiên trên thực tế, Việt Nam cần phải cân nhắc ít nhất là hai lựa chọn pháp lý quốc tế khác nhau. Giống như trường hợp của Nhật Bản, Việt Nam có thể chọn một trong hai hoặc cả hai, tùy thuộc vào tình văn đề mà quốc gia này muốn theo đuổi.

Chúng ta nhìn nhận nếu Việt Nam muốn sử dụng sự phân xử của tòa án để thách thức việc Trung Quốc thực hiện chủ quyền ở Quần đảo Hoàng Sa, trừ khi các bên đồng ý chấp nhận thẩm quyền của một thể chế khách quan khác, Việt Nam sẽ phải đưa ra việc của mình ra trước tòa Tòa án Công lý Quốc tế. Như chúng ta đã biết, chủ quyền lãnh thổ nhìn chung không thuộc thẩm quyền của UNCLOS.

Trung Quốc chắc chắn sẽ không chấp nhận thêm quy định phán xét của Tòa án Công lý Quốc tế, vì không giống với UNCLOS, Trung Quốc không có cam kết hiệp ước nào chấp nhận thêm quy định phán xét của Tòa án Công lý Quốc tế đối với các tranh chấp. Dù vậy, Việt Nam vẫn sẽ đạt được một số lợi ích nhất định trong việc kêu gọi sự trợ giúp từ Tòa án Công lý Quốc tế, không chỉ nhằm xoa dịu dư luận trong nước mà còn để thể hiện cho thế giới thấy được mong muốn chân thành của mình về một giải pháp hòa bình và công bằng.

Số chân thành của Việt Nam sẽ càng được thể hiện rõ ràng hơn nếu nước này thể hiện mong muốn, trong vai kiến liên quan, để trình lên Tòa án Công lý Quốc tế các yêu sách lãnh thổ của mình ở Quần đảo Trường Sa, bao gồm cả các đảo và thềm lục địa mà Việt Nam đang quản lý. Là bên chiếm đóng ở Quần đảo Hoàng Sa, Trung Quốc đương nhiên sẽ tìm cách để tránh khỏi các tranh cãi chủ quyền ở đây, thông qua việc Nhứt Bần, cho đến nay, vẫn tiếp tục với việc có “tranh chấp” ở quần đảo Senkaku và việc Hàn Quốc tiếp tục thêm quy định của Tòa án Công lý Quốc tế đối với đảo Dokdo.

Nhìn rộng hơn, nếu chúng ta đã thấy, Trung Quốc cho đến nay đã tiếp tục mọi phân xử của tòa án liên quan các yêu sách lãnh thổ như một nguyên tắc, cho dù nước này có là bên chiếm đóng lãnh thổ tranh chấp hay không. Thông vậy, Trung Quốc đang tìm cách thuyết phục các quốc gia khác rằng bên Tuyên bố Công nhận của các bên trên Biển Đông năm 2002 (DOC) nên được hiểu là đã loại trừ việc sử dụng hệ thống phân xử bằng tòa án và tòa trọng tài quốc tế như một công cụ để giải quyết hòa bình các tranh chấp.

Chúng ta, với niềm tin rằng DOC là một thỏa thuận mang tính ràng buộc hơn là một tuyên bố bày tỏ ý định không ràng buộc, Trung Quốc lập luận rằng Philippines đã vi phạm DOC khi kiện Trung Quốc ra tòa trọng tài UNCLOS. Quan điểm của tôi cho rằng các quốc gia không nên áp dụng diễn giải cứng đờan như vậy đối với ngôn ngữ không mấy rõ ràng của DOC. Cách diễn giải này đi rất xa so với các điều khoản đã được thông nhất từ lâu trong Hệ thống Liên Hợp Quốc về việc giải quyết hòa bình các tranh chấp và trên thực tế sẽ khiến các quốc gia không thể sử dụng một tòa án công bằng và khách quan như một vũ khí phòng thủ quan trọng.

Việc này dẫn đến lựa chọn thứ hai cho Việt Nam - kiện Trung Quốc ra tòa trọng tài UNCLOS như Philippines đã làm và Trung Quốc đã bác bỏ. Quyết định này cho phép Việt

Nam đ̄a ra nh̄ng h̄ tr̄ pháp lý chính th̄c đ̄i v̄i v̄ kīn “đ̄ng chín đ̄n” c̄a Philippines đ̄ng th̄i nêu lên các v̄n đ̄ khác liên quan đ̄n UNCLOS trong quan h̄ c̄a Vīt Nam v̄i Trung Qūc và các bên yêu sách còn l̄i. M̄c dù Trung Qūc ch̄c ch̄n s̄ đ̄a ra các ph̄n đ̄i t̄ng t̄ nh̄ng gì mà n̄c này đã nêu trong v̄ kīn c̄a Philippines lên tòa UNCLOS, nh̄ng m̄t v̄ kīn nh̄ v̄y t̄ phía Vīt Nam ít nh̄t c̄ng s̄ đ̄n đ̄c vòng xét x̄ nh̄ tr̄ng h̄p c̄a Phillipines k̄ c̄ khi Trung Qūc ph̄n đ̄i.

M̄t v̄ kīn ra tòa tr̄ng tài UNCLOS nh̄ v̄y có th̄ s̄ không mang đ̄n cho Vīt Nam m̄t gīi pháp trong tranh chấp nguy hīm hīn t̄i v̄i Trung Qūc v̄ vīc h̄ đ̄t giàn khoan. Vīc này ch̄ x̄y ra khi các tr̄ng t̄i đ̄a ra phán quȳt coi toàn b̄ Qūn đ̄o Hoàng Sa ch̄ là “đá” theo ãīu 121(3) c̄a UNCLOS và vì th̄ không đ̄c h̄ng m̄t vùng đ̄c quȳn kinh t̄.

Tuy nhiên, b̄ng vīc thách th̄c tính pháp lý c̄a “đ̄ng chín đ̄n”, trên th̄c t̄, Vīt Nam có th̄ t̄ng kh̄ n̄ng yêu sách bành tr̄ng c̄a Trung Qūc b̄ tòa tr̄ng tài thành l̄p trong v̄ kīn c̄a Philippines coi là vô giá tr̄, hōc b̄i b̄t k̄ tòa án nào đ̄c l̄p nên sau đó đ̄ th̄ lý các v̄ án c̄a Vīt Nam. H̄n n̄a, tū thūc vào các tranh chấp bīn khác mà Vīt Nam đ̄a ra tòa án UNCLOS, Vīt Nam có th̄ có đ̄c nh̄ng cách gīi thích khác có th̄ có l̄i trong vīc tīn t̄i m̄t gīi pháp thông qua đàm phán cho các yêu sách ph̄c t̄p | Bīn |̄ng.

Tôi hy v̄ng r̄ng nh̄ng phân tích trên đây s̄ lý gīi cho đ̄ xūt c̄a tôi r̄ng các qūc gia tranh chấp | Bīn |̄ng và Bīn Hoa |̄ng nên t̄n đ̄ng nhīu nh̄t có th̄ các c̄ h̄i đ̄ nh̄n đ̄c s̄ h̄ tr̄ t̄ Tòa án Công lý Qūc t̄ và h̄ th̄ng UNCLOS trong vīc gīi quȳt các tranh chấp c̄a h̄ v̄i Trung Qūc. N̄u các qūc gia này làm nh̄ v̄y, nó s̄ thúc đ̄y Trung Qūc c̄ng nh̄ các qūc gia khác ph̄i th̄n tr̄ng h̄n trong vīc đ̄a ra các yêu sách, hành đ̄ng và cân nh̄c k̄ l̄ng h̄n đ̄n l̄i ích c̄a các phán quȳt khách quan c̄a bên th̄ ba. Nh̄ng phán quȳt nh̄ v̄y có th̄ lōi b̄ m̄t s̄ v̄n đ̄ pháp lý gai góc hīn đang c̄n tr̄ con đ̄ng h̄ng t̄i gīi pháp đàm phán hoà bình các tranh chấp. Ví d̄, n̄u UNCLOS bác b̄ hoàn toàn các yêu sách l̄ch s̄ c̄a “đ̄ng chín đ̄n”, đ̄īu đó s̄ lōi b̄ m̄t ch̄ng nḡi l̄n trong vīc gīi quȳt tranh chấp, và cách gīi thích và áp đ̄ng ãīu 121(3) c̄a UNCLOS v̄ các th̄c th̄ bīn c̄ th̄ c̄ng s̄ h̄ tr̄ vīc làm rõ và t̄p trung vào đàm phán. H̄n n̄a, chính vīc s̄ đ̄ng các quy trình pháp lý chính th̄c s̄ thúc đ̄y tīn trình đàm phán hīn đang ḡp nhīu b̄ t̄c.

Cūi cùng là m̄t nh̄n xét v̄ vīc Trung Qūc bác b̄ quȳn phân x̄ c̄a tòa án và

tòa trưng tài quốc tế và nhận mệnh việc sẽ dùng đàm phán song phương như biện pháp hợp pháp duy nhất để giải quyết các tranh chấp ngoài khơi. Tất nhiên, Trung Quốc không thể sẽ chấp nhận đàm phán song phương hay bất kỳ hình thức giải quyết tranh chấp hoà bình nào khác liên quan đến các tranh chấp chủ quyền lãnh thổ đối với các thềm thềm trên biển mà nước này đang chiếm đóng. Hơn nữa, bằng việc bác bỏ các phán quyết của các thẩm phán khách quan đối với tất cả các tranh chấp và không ngừng việc sẽ dùng đàm phán song phương như là biện pháp duy nhất để giải quyết những tranh chấp mà nước này thừa nhận, Trung Quốc - với vai trò là nước mạnh nhất trong khu vực Đông Nam Á - đang tìm cách tị địa hòa các lợi thế tiềm tàng đối của mình với chính trị, kinh tế và sức mạnh quân sự và giảm thiểu tầm quan trọng của luật pháp quốc tế.

Chính vì vậy, lập trường chống lợi các thẩm phán pháp lý (anti-institutional legal stance) của Trung Quốc đã thúc đẩy các quốc gia láng giềng đẩy mạnh hợp tác quốc phòng với nhau, đồng thời tìm kiếm sự hỗ trợ lẫn nhau từ các cường quốc ngoài khu vực, đặc biệt là Mỹ và Nhật Bản. Tình trạng này đi ngược lại với các mục tiêu đối ngoại mong muốn của Trung Quốc và đang tạo ra những căng thẳng ngày càng trầm trọng nguy hiểm trong khu vực. Bắc Kinh nên xem xét lợi thái độ thù địch của mình đối với sự phán quyết của thẩm phán khách quan và học cách ngừng lợi từ các thẩm phán này.

Cuối cùng, chắc chắn rằng một giải pháp hoà bình sẽ phụ thuộc vào ngoại giao, những ngoại giao cũng không nên bỏ qua sự hỗ trợ mà các thẩm phán pháp lý quốc tế có thể đem lại. Mặc dù không phải là thuộc chủ nghĩa bách bành, những nỗ lực để sẽ dùng hợp lý, những thẩm phán này có thể đóng một vai trò rất có ích.

Jerome A. Cohen là giáo sư và là đồng viên trưởng tại Viện Luật pháp Mỹ - Châu Á ở Khoa Luật, Đại học New York. Ông là chuyên gia cao cấp về Châu Á tại Hội đồng Quan hệ Quốc tế. Bài viết là tham luận của ông trình bày tại hội thảo quốc tế "Hoàng Sa, Trường Sa: Sự thật lịch sử" tại Hà Nội và được đăng trên trang ["The Diplomat"](#)

"

Tuấn Việt (dịch)

Kim Minh (hiệu đính)